

Số: 20/2013/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định một số nội dung quản lý đối với hoạt động phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim

Căn cứ Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện ảnh,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định một số nội dung quản lý đối với hoạt động phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định một số nội dung quản lý đối với phòng chiếu phim, thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim.

2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim*” là những phim được sản xuất trên cơ sở kết hợp hiệu quả của phim 3D với những hiệu ứng đặc biệt trong phòng chiếu, được tạo ra phù hợp với bối cảnh phim, gây tác động trực tiếp đến người xem phim, tạo cảm giác cho người xem phim như đang tham gia tại hiện trường cảnh phim.

2. “*Phim 3D*” là phim mà hình ảnh trong phim được thể hiện theo không gian ba chiều: chiều dài, chiều rộng và chiều sâu, được ghi trên vật liệu phim nhựa, băng từ, đĩa từ, ổ cứng của máy tính và các vật liệu ghi hình khác.

3. “*Hiệu ứng đặc biệt*” là những hiệu ứng có được do áp dụng thành tựu của khoa học, kỹ thuật, công nghệ nhằm mô phỏng các hiện tượng mưa, gió, tuyết, sấm, chớp hoặc các hiện tượng tự nhiên khác; âm thanh, ánh sáng, khói lửa, mùi vị, sự rung chuyển hoặc các tác động nhân tạo khác, gây tác động đến người xem phim.

Điều 3. Quy định đối với phòng chiếu phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim

1. Phòng chiếu phim:

- a) Có hệ thống cách âm, không để âm thanh lọt ra bên ngoài vượt quá giới hạn về độ ồn cho phép theo quy định của pháp luật;
- b) Có trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật;
- c) Có các dụng cụ y tế, cơ số thuốc phù hợp để có thể sơ cứu trong trường hợp cần thiết;
- d) Có bảng khuyến cáo về sức khỏe khi xem phim đối với trẻ em dưới 06 tuổi, phụ nữ có thai, những người mắc bệnh về tim mạch, xương khớp, những người say rượu, những người mắc chứng bệnh thần kinh;
- đ) Có nơi giữ, bảo quản đồ đạc, tư trang của khán giả trong thời gian xem phim.

2. Ghế ngồi xem phim và các thiết bị, dụng cụ:

- a) Ghế ngồi xem phim và các thiết bị, dụng cụ tạo hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim phải có xuất xứ rõ ràng và đáp ứng yêu cầu về quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật;
- b) Không sử dụng ghế ngồi xem phim và các thiết bị, dụng cụ đã bị hư hỏng hoặc kém chất lượng.

3. Các hiệu ứng đặc biệt:

- a) Khi sử dụng các hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim phải đảm bảo an toàn về sức khỏe cho người xem, an toàn về cháy, nổ và vệ sinh môi trường;
- b) Không sử dụng các hóa chất độc hại tạo hiệu ứng đặc biệt làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người xem phim.

Điều 4. Thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim

1. Việc cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim phải căn cứ vào thể loại phim thực hiện theo quy định của pháp luật về điện ảnh.

2. Trường hợp phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt đến người xem phim có nội dung chưa hoàn chỉnh, thẩm quyền cấp giấy phép phổ biến phim quy định

như sau:

a) Cục Điện ảnh là cơ quan được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim đối với phim do các cơ sở điện ảnh thuộc Trung ương sản xuất hoặc nhập khẩu;

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim đối với phim do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu.

3. Trình tự, thủ tục thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim thực hiện theo Quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thông tư số 11/2011/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện một số quy định liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực điện ảnh.

Điều 5. Hội đồng thẩm định phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim

Căn cứ vào nội dung phim, Hội đồng thẩm định phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim phải có thành viên là chuyên gia trong lĩnh vực y tế hoặc khoa học và công nghệ, môi trường.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ sở chiếu phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim

1. Chỉ chiếu phim đã được cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Thông tư này cấp giấy phép phổ biến.

2. Định kỳ tổ chức kiểm định, bảo dưỡng hệ thống ghế ngồi và thiết bị kỹ thuật trong phòng chiếu theo quy định.

3. Thực hiện các quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Các cơ sở chiếu phim đang hoạt động kinh doanh chiếu phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem chưa đảm bảo quy định về phòng chiếu tại Điều 3 Thông tư này phải bổ sung, hoàn thiện trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Cục Điện ảnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- a) Thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện Thông tư này tại địa phương;
- b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Điện ảnh) về hoạt động phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2014.
2. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau:
 - a) Đơn đề nghị cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (Mẫu số 01);
 - b) Phiếu thẩm định phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (Mẫu số 02);
 - c) Biên bản thẩm định phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (Mẫu số 03);
 - d) Giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (Mẫu số 04);
 - đ) Quyết định không cho phép phổ biến phim hoặc cấm phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (Mẫu số 05);
 - e) Quyết định tạm đình chỉ phổ biến phim hoặc đình chỉ phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (Mẫu số 06).
3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Điện ảnh) để xem xét, bổ sung, sửa đổi. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; website Chính phủ;
- Website Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, PC, ĐA (2), DT.150.

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Tuấn Anh

Mẫu số 01

(Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL
ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Tên cơ sở
đề nghị thẩm định phim

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP PHỔ BIẾN PHIM
CÓ SỬ DỤNG HIỆU ỨNG ĐẶC BIỆT TÁC ĐỘNG ĐẾN NGƯỜI XEM PHIM**

Kính gửi: (Cục Điện ảnh hoặc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

Cơ sở điện ảnh, tổ chức, cá nhân (họ và tên) đề nghị thẩm định:

Bộ phim:

Tên gốc (đối với phim nước ngoài):

Thể loại (truyện, hoạt hình...):

Hãng sản xuất hoặc phát hành:

Nước sản xuất:

Năm sản xuất:

Nhập phim qua đối tác (đối với phim nước ngoài):

Biên kịch:

Đạo diễn:

Kỹ xảo hình ảnh (4D, 5D):

Chất liệu phim trình duyệt (nhựa, kỹ thuật số, đĩa hình):

Độ dài (tính bằng phút):

Màu sắc (màu hoặc đen trắng):

Ngôn ngữ:

Chủ sở hữu bản quyền:

Tóm tắt nội dung và hiệu ứng tác động:

Người đại diện theo pháp luật *ml*
Ký tên và đóng dấu

Mẫu số 02

*(Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL
ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Hội đồng thẩm định phim
(Trung ương hoặc tỉnh, thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THẨM ĐỊNH PHIM
CÓ SỬ DỤNG HIỆU ỨNG ĐẶC BIỆT TÁC ĐỘNG ĐẾN NGƯỜI XEM PHIM

Họ và tên thành viên Hội đồng:

Tên bộ phim thẩm định:

Tên gốc:

Nước sản xuất:

Độ dài *(tính bằng phút)*:

Đạo diễn:

Do cơ sở điện ảnh *(tên cơ sở)* đề nghị thẩm định:

1. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH VỀ NỘI DUNG VÀ HIỆU ỨNG TÁC ĐỘNG:

2. CHẤM ĐIỂM *(đối với phim Việt Nam)*:

3. ĐỀ NGHỊ: *(cho phép phổ biến, cấm phổ biến, phạm vi phổ biến, giới hạn tuổi, cần phải sửa chữa)*

Ngày tháng năm

Thành viên Hội đồng *th*
Ký tên

Mẫu số 03

(Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL
ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Hội đồng thẩm định phim
(Trung ương hoặc tỉnh, thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH PHIM
CÓ SỬ DỤNG HIỆU ỨNG ĐẶC BIỆT TÁC ĐỘNG ĐẾN NGƯỜI XEM PHIM
(Thẩm định lần thứ)

Họ và tên thành viên có mặt:

Tên phim:

Tên gốc (đối với phim nước ngoài):

Thể loại (truyện, hoạt hình...):

Hãng sản xuất hoặc phát hành:

Nước sản xuất:

Năm sản xuất:

Nhập phim qua đối tác (đối với phim nước ngoài):

Biên kịch:

Đạo diễn:

Kỹ xảo hình ảnh (4D, 5D):

Chất liệu phim trình duyệt (nhựa, kỹ thuật số, đĩa hình) :

Độ dài (tính bằng phút):

Màu sắc (màu hoặc đen trắng):

Ngôn ngữ :

Chủ sở hữu bản quyền:

Do cơ sở điện ảnh (tên cơ sở) đề nghị thẩm định:

Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG:.....

Số người đồng ý cho phép phổ biến :

Xếp bậc (đối với phim Việt Nam):

Số người đồng ý cho phép với giới hạn độ tuổi, giới hạn phạm vi phổ biến hoặc phải cắt sửa (nếu có):

Số người không đồng ý cho phép phổ biến :

Người tổng hợp ý kiến

Chủ tịch Hội đồng *Phb*

Ký tên

Ký tên

Mẫu số 04

*(Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL
ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**Tên cơ quan chủ quản
Tên cơ quan cấp giấy phép**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số...../GPPBP

....., ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP PHỔ BIẾN PHIM
CÓ SỬ DỤNG HIỆU ỨNG ĐẶC BIỆT TÁC ĐỘNG ĐẾN NGƯỜI XEM PHIM**

**(CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỆN ẢNH HOẶC GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ
DU LỊCH TỈNH, THÀNH PHỐ)**

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009 và Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện ảnh;

Căn cứ Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số nội dung quản lý đối với hoạt động phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của *(Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố)* ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của *(Cục Điện ảnh hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*;

Xét biên bản của Hội đồng thẩm định phim ngày ... tháng ... năm ... và đề nghị của *(Phòng Phổ biến phim hoặc Phòng Nghiệp vụ)*,

CẤP GIẤY PHÉP PHỔ BIẾN PHIM

Bộ phim:

Tên gốc *(đối với phim nước ngoài)*:

Thể loại *(truyện, hoạt hình...)*:

Hãng sản xuất hoặc phát hành:

Nước sản xuất:

Năm sản xuất:

Nhập phim qua đối tác *(đối với phim nước ngoài)*:

Biên kịch:

Đạo diễn:

Kỹ xảo hình ảnh *(4D, 5D)*:

Chất liệu phim trình duyệt *(nhựa, kỹ thuật số, đĩa hình)*:

Độ dài *(tính bằng phút)*:

Màu sắc (màu hoặc đen trắng):

Ngôn ngữ:

Chủ sở hữu bản quyền:

Do cơ sở điện ảnh (tên cơ sở) đề nghị thẩm định:

Chủ đề tư tưởng và hiệu ứng tác động:

.....

Phạm vi được phép phổ biến:

Giấy phép này được giao cho cơ sở điện ảnh đề nghị thẩm định 3 bản và lưu tại cơ quan cấp giấy phép 1 bản./.

Nơi nhận:

- Cơ sở điện ảnh đề nghị thẩm định;
- Lưu....

CỤC TRƯỞNG HOẶC GIÁM ĐỐC SỞ *Am*

(Ký tên và đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 05

(Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL
ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Tên cơ quan chủ quản
Tên cơ quan cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../GPPBP

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHO PHÉP PHỔ BIẾN PHIM HOẶC CẤM PHỔ BIẾN PHIM CÓ
SỬ DỤNG HIỆU ỨNG ĐẶC BIỆT TÁC ĐỘNG ĐẾN NGƯỜI XEM PHIM

(CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỆN ẢNH HOẶC GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ
DU LỊCH TỈNH, THÀNH PHỐ)

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009 và Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện ảnh;

Căn cứ Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số nội dung quản lý đối với hoạt động phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của (Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố) ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (Cục Điện ảnh hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

Xét biên bản của Hội đồng thẩm định phim ngày ... tháng ... năm ... và đề nghị của (Phòng Phổ biến phim hoặc Phòng Nghiệp vụ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không cho phép (hoặc cấm phổ biến) bộ phim:

Tên gốc (đối với phim nước ngoài):

Thể loại (truyện, hoạt hình...):

Hãng sản xuất hoặc phát hành:

Nước sản xuất:

Năm sản xuất:

Nhập phim qua đối tác (đối với phim nước ngoài):

Biên kịch:

Đạo diễn:

Kỹ xảo hình ảnh (4D, 5D):

Chất liệu phim trình duyệt (nhựa, băng hình, đĩa hình) :

Độ dài (tính bằng phút):

Màu sắc (màu hoặc đen trắng):

Ngôn ngữ:

Chủ sở hữu bản quyền:

Do cơ sở điện ảnh (tên cơ sở) đề nghị thẩm định:

Lý do:
.....
.....

Điều 2. Kể từ ngày ký Quyết định này, cơ sở điện ảnh có bộ phim trên đây không được phép phổ biến dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 3. Chánh Văn phòng (Cục hoặc Sở), các Phòng chuyên môn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3
- Lưu....

CỤC TRƯỞNG HOẶC GIÁM ĐỐC SỞ *AM*

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 06

(Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL

ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Tên cơ quan chủ quản
Tên cơ quan cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../GPPBP

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

TẠM ĐÌNH CHỈ PHỔ BIẾN PHIM HOẶC ĐÌNH CHỈ PHỔ BIẾN PHIM CÓ SỬ DỤNG HIỆU ỨNG ĐẶC BIỆT TÁC ĐỘNG ĐẾN NGƯỜI XEM PHIM

(CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỆN ẢNH HOẶC GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH, THÀNH PHỐ)

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009 và Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện ảnh;

Căn cứ Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số nội dung quản lý đối với hoạt động phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của (Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (Cục Điện ảnh hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

Xét biên bản của Hội đồng thẩm định phim ngày ... tháng ... năm ... và đề nghị của (Phòng Phổ biến phim hoặc Phòng Nghiệp vụ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ (hoặc đình chỉ) phổ biến bộ phim:

Tên gốc (đối với phim nước ngoài):

Thể loại (truyện, hoạt hình...):

Hãng sản xuất hoặc phát hành:

Nước sản xuất:

Năm sản xuất:

Nhập phim qua đối tác (đối với phim nước ngoài):

Biên kịch:

Đạo diễn:

Kỹ xảo hình ảnh (4D, 5D):

Chất liệu phim trình duyệt (nhựa, kỹ thuật số, đĩa hình) :

Độ dài (tính bằng phút):

Màu sắc (màu hoặc đen trắng):

Ngôn ngữ:

Chủ sở hữu bản quyền :

Do cơ sở điện ảnh (tên cơ sở) đề nghị thẩm định:

Lý do:

.....

.....

Điều 2. Kể từ ngày ký Quyết định này, cơ sở điện ảnh có bộ phim trên đây không được phép phổ biến dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 3. Chánh Văn phòng (Cục hoặc Sở), các Phòng chuyên môn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- Lưu...

CỤC TRƯỞNG HOẶC GIÁM ĐỐC SỞ *anh*
(Ký tên và đóng dấu)